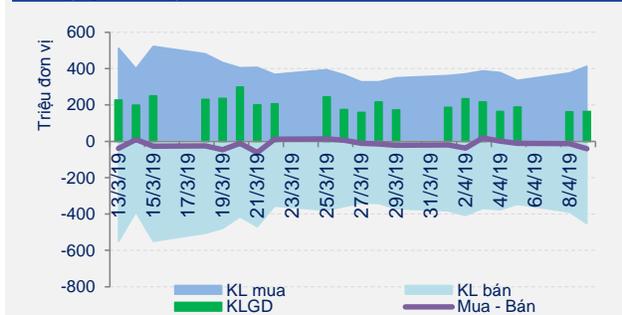


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/4/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	988.48	107.71
% Thay đổi	↓ -0.91%	↓ -1.12%
KLGD (CP)	164,248,810	47,953,123
GTGD (tỷ đồng)	4,147.25	669.11
Tổng cung (CP)	453,407,600	81,299,300
Tổng cầu (CP)	412,660,260	70,492,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,831,194	2,177,950
KL mua (CP)	9,316,730	386,950
GT mua (tỷ đồng)	559.54	4.47
GT bán (tỷ đồng)	847.64	47.12
GT ròng (tỷ đồng)	(288.11)	(42.65)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.04%	11.3	2.1	1.4%
Công nghiệp	↓ -1.17%	14.5	3.3	19.9%
Dầu khí	↓ -1.81%	16.5	2.4	11.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.59%	16.7	4.5	1.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.24%	14.6	3.0	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.05%	19.8	6.5	15.5%
Ngân hàng	↓ -0.01%	12.3	2.3	13.4%
Nguyên vật liệu	↓ -1.06%	11.6	1.9	12.2%
Tài chính	↓ -1.36%	23.7	5.2	19.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.65%	15.6	3.2	3.8%
VN - Index	↓ -0.91%	17.0	4.5	113.6%
HNX - Index	↓ -1.12%	10.3	1.7	-13.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm nhẹ vào đầu phiên nhưng ngay sau đấy đã đảo chiều giảm trở lại do áp lực tại ngưỡng kháng cự tâm lý quan trọng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 9,08 điểm (-0,91%) xuống 988,48 điểm; HNX-Index giảm 1,22 điểm (-1,12%) xuống 107,71 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.912 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 213 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 779 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 224 mã tăng, 95 mã giảm, 313 mã giảm. Áp lực bán gia tăng khi VN-Index chạm đến mốc 1.000 điểm đã khiến cho hàng loạt trụ cột của thị trường đảo chiều như VIC (-2,2%), GAS (-1,9%), VNM (-1,3%), SAB (-1,7%), VRE (-3,4%), VHM (-0,8%), PLX (-1,3%), MSN (-0,9%)... Ở chiều ngược lại, số trụ cột vẫn giữ được sắc xanh trong phiên hôm nay là ít hơn, có thể kể đến như VJC (+1,8%), BID (+0,7%), BVH (+1%), VCB (+0,1%), TCB (+0,4%), VPB (+0,5%), VHC (+1,7%)... Nhóm cổ phiếu dầu khí bị bán khá mạnh và đồng loạt giảm như PVS (-4,3%), PVD (-3%), POW (-1,9%), PVC (-6,4%), PVB (-4,7%).... Các cổ phiếu trong nhóm ngành mang tính thị trường cao như chứng khoán, bất động sản - xây dựng đa phần đều kết phiên trong sắc đỏ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index thất bại khi thử thách ngưỡng 1.000 điểm trong phiên hôm nay khi mà tâm lý nhà đầu tư vẫn chưa thực sự sẵn sàng cho việc thị trường bứt phá. Thanh khoản trong phiên hôm nay có sự gia tăng cho thấy vẫn còn khá nhiều nhà đầu tư canh những nhịp tăng điểm để bán cổ phiếu. Tâm lý nhà đầu tư có phần tiêu cực hơn phiên hôm qua và điều này cũng được thể hiện trên thị trường phái sinh với việc hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 giảm mạnh hơn chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức chênh lệch lên -13,07 điểm. Trong điều kiện thị trường chỉ còn 6 phiên nữa là đáo hạn thì việc mức chiết khấu vẫn được duy trì ở mức cao và tiếp tục mở rộng là một tín hiệu tiêu cực cần được quan sát. Khối ngoại cũng quay đầu bán ròng hơn 300 tỷ đồng trên hai sàn trong phiên hôm nay cũng có tác động tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư trong nước. Nhà đầu tư nên tuân thủ quản trị rủi ro chặt chẽ trong giai đoạn này. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/4, VN-Index có thể sẽ biến động giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 980-995 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nên hạn chế mua mới trong giai đoạn này và có thể tận dụng những nhịp tăng điểm để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tích lũy thêm cổ phiếu trong các phiên điều chỉnh của thị trường.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **9/4/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 1.000,02 điểm. Nhưng ngay sau đó, từ khoảng 10h trở đi, áp lực bán gia tăng dần trong khi lực cầu không có sự đối ứng tốt đã khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên chiều tại 987,82 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 9,08 điểm (-0,91%) xuống 988,48 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 2.500 đồng, GAS giảm 2.000 đồng, VNM giảm 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, VJC tăng 2.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm vào đầu phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 109,24 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 107,66 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,22 điểm (-1,12%) xuống 107,71 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 1.000 đồng, ACB giảm 300 đồng, VCG giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, VNR tăng 900 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 277,41 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,4 triệu cổ phiếu. VJC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 78,9 tỷ đồng tương ứng với 716 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 66,2 tỷ đồng tương ứng với 581 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 37,1 tỷ đồng tương ứng với 597 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 42,48 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,8 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 37,9 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 720 triệu đồng tương ứng với 36,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PPS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 128 triệu đồng tương ứng với 17 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU có thể về đích vào tháng 7

EVFTA có thể sớm được phê chuẩn sau khi Nghị viện châu Âu (EP) kết thúc bầu cử và bắt đầu nhiệm kỳ mới...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay và hiện chỉ số đã đánh mất mốc 990 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 152 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/4, VN-Index có thể sẽ biến động giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 980-995 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay và hiện chỉ số đã đánh mất ngưỡng 108 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng và vượt lên trên mức trung bình 20 phiên với 42 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/4, HNX-Index có thể sẽ biến động giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 107-110 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

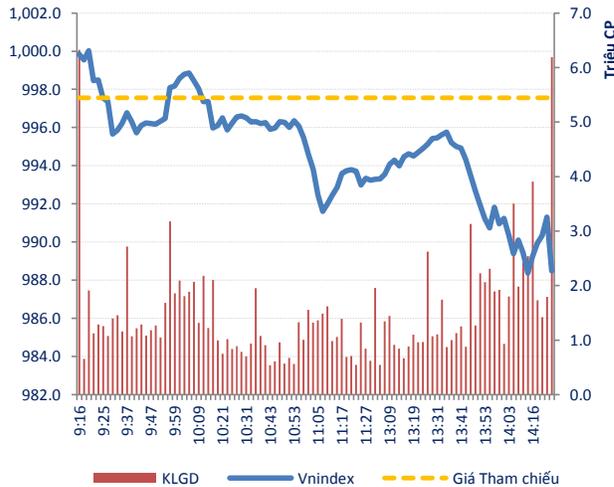
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,43 - 36,53 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng	Tỷ giá trung tâm hôm nay (9/4) được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố mức 22.993 VND/USD, tăng 5 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

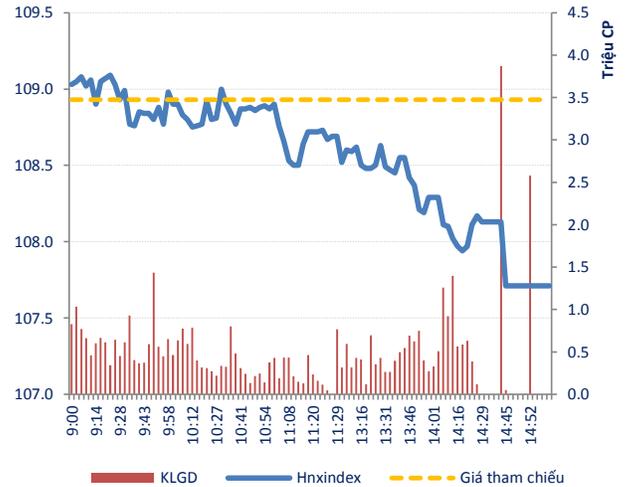
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,55 USD/ounce tương ứng với 0,27% lên 1.305,45 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,083 điểm tương ứng với 0,09% xuống 96,567 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1271 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3074 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,28 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,19 USD/thùng tương ứng với 0,3% lên 64,59 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/4, chỉ số Dow Jones giảm 83,97 điểm tương ứng 0,32% xuống 26.341,02 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 15,19 điểm tương ứng 0,19% lên 7.953,88 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 3,03 điểm tương ứng 0,1% lên 2.895,77 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



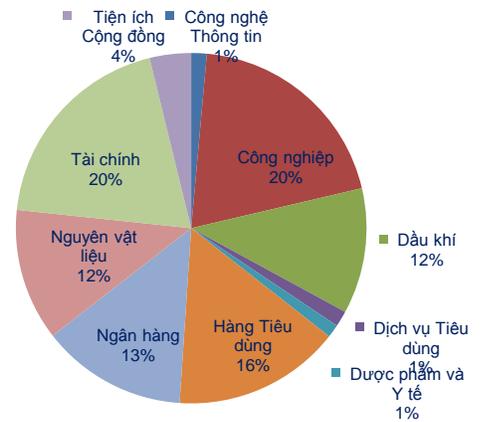
KLGD và HNX-Index trong phiên



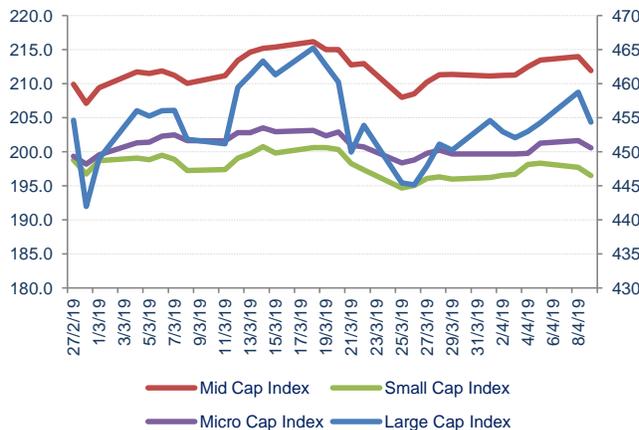
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



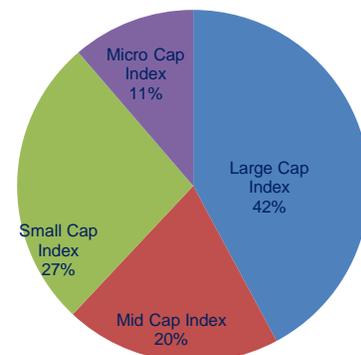
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLX	597,380	AAA	2,201,700
2	BID	462,030	VRE	1,032,800
3	VCB	416,430	HDB	1,004,020
4	STB	378,760	HPG	764,510
5	GAS	262,050	VJC	715,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DCS	89,500	PVS	1,640,140
2	ART	37,100	PGT	101,000
3	TIG	20,100	VGC	36,550
4	PPS	17,200	CEO	28,500
5	HHG	5,700	VCG	26,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
AAA	18.90	18.50	↓ -2.12%	7,952,870
ROS	31.45	31.30	↓ -0.48%	7,526,180
PVD	20.30	19.70	↓ -2.96%	6,109,170
FLC	5.12	5.08	↓ -0.78%	5,085,250
ITA	3.17	3.12	↓ -1.58%	4,212,880

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	23.50	22.50	↓ -4.26%	7,803,664
ART	3.10	3.00	↓ -3.23%	7,141,269
VCG	27.20	26.50	↓ -2.57%	4,006,119
SHB	7.70	7.50	↓ -2.60%	2,670,715
DCS	0.90	0.80	↓ -11.11%	2,609,824

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTC	5.00	5.35	0.35	↑ 7.00%
LAF	6.31	6.75	0.44	↑ 6.97%
TIX	28.00	29.95	1.95	↑ 6.96%
VCF	162.60	173.90	11.30	↑ 6.95%
PXS	5.18	5.54	0.36	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
VLA	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
VSM	10.20	11.20	1.00	↑ 9.80%
VTJ	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%
VC6	9.30	10.20	0.90	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTD	140.70	130.90	-9.80	↓ -6.97%
DTA	6.20	5.77	-0.43	↓ -6.94%
ATG	1.73	1.61	-0.12	↓ -6.94%
TCO	12.45	11.60	-0.85	↓ -6.83%
HLG	8.85	8.25	-0.60	↓ -6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCS	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
SDC	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
DIH	31.10	28.00	-3.10	↓ -9.97%
VGP	19.30	17.40	-1.90	↓ -9.84%
BTW	24.50	22.10	-2.40	↓ -9.80%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
AAA	7,952,870	7.8%	1,230	15.0	1.2
ROS	7,526,180	3250.0%	328	95.3	3.0
PVD	6,109,170	1.4%	513	38.4	0.6
FLC	5,085,250	4.6%	560	9.1	0.4
ITA	4,212,880	1.0%	113	27.5	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	7,803,664	8.5%	2,191	10.3	0.9
ART	7,141,269	7.6%	851	3.5	0.3
VCG	4,006,119	6.2%	1,115	23.8	1.7
SHB	2,670,715	10.8%	1,389	5.4	0.6
DCS	2,609,824	0.3%	28	28.6	0.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	↑ 7.0%	-28.7%	(3,535)	-	0.5
LAF	↑ 7.0%	-42.9%	(4,315)	-	0.9
TIX	↑ 7.0%	15.4%	3,562	8.4	1.0
VCF	↑ 6.9%	59.0%	24,076	7.2	3.3
PXS	↑ 6.9%	-20.6%	(2,323)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 16.7%	-2.0%	(217)	-	0.1
VLA	↑ 10.0%	6.7%	1,017	11.9	0.8
VSM	↑ 9.8%	15.2%	2,209	5.1	0.7
VTJ	↑ 9.7%	-8.9%	(889)	-	0.9
VC6	↑ 9.7%	6.8%	962	10.6	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	597,380	15.9%	3,201	19.3	3.5
BID	462,030	14.2%	2,152	16.6	2.2
VCB	416,430	25.5%	4,027	17.3	3.8
STB	378,760	7.5%	993	12.3	0.9
GAS	262,050	25.4%	5,985	17.5	4.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DCS	89,500	0.3%	28	28.6	0.1
ART	37,100	7.6%	851	3.5	0.3
TIG	20,100	6.4%	718	4.2	0.3
PPS	17,200	8.8%	1,113	6.6	0.6
HHG	5,700	0.4%	40	44.7	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	360,653	5.0%	1,183	95.5	6.7
VHM	314,184	49.0%	4,448	21.1	7.3
VCB	258,880	25.5%	4,027	17.3	3.8
VNM	235,787	40.8%	5,874	23.0	9.1
GAS	200,965	25.4%	5,985	17.5	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,039	27.7%	4,119	7.4	1.8
VCG	11,705	6.2%	1,115	23.8	1.7
PVS	10,754	8.5%	2,191	10.3	0.9
VCS	10,600	43.8%	7,038	9.6	3.9
SHB	9,023	10.8%	1,389	5.4	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ATG	2.74	-4.3%	(436)	-	0.2
DAT	2.22	10.3%	1,176	16.2	1.6
TCM	2.13	22.1%	4,778	6.7	1.4
HBC	2.09	23.4%	3,232	5.9	1.4
HCM	2.04	23.1%	2,970	9.6	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	2.85	0.1%	7	150.6	0.1
BII	2.72	0.6%	62	11.2	0.1
PVV	2.66	-50.3%	(1,674)	-	0.3
KSQ	2.31	-1.7%	(175)	-	0.2
ART	2.18	7.6%	851	3.5	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
